

*Bản án số: 65/2025/DS-ST*

*Ngày: 22/9/2025*

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HOÀ

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoài Tâm

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Phạm Hồng Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-DS ngày 18/10/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 19/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2025/QĐXXST-DS ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: phường A, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P có ông Nguyễn Phúc T – Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường theo văn bản ủy quyền số 79/2025/UQ-OCB ngày 18/7/2025. (Có mặt)

**\* Bị đơn:**

1. Ông Lưu Hoàng L - sinh năm: 1982

Địa chỉ: thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt)

2. Bà Đặng Thị Phương Đ - sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2024, các bản tự khai ngày 29/7/2025, ngày 13/8/2025 và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P là ông Nguyễn Phúc T trình bày:*

Ngân hàng TMCP P với ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn tại OCB chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 0658/2022/HĐTD-CN ngày 28/7/2022, Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022 và Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022:

a. Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022: Số tiền vay 300.000.000 (Bằng chữ: ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất có điều chỉnh (theo Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

b. Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022: Số tiền vay: 200.000.000 (Bằng chữ: hai trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh thóc, gạo; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất có điều chỉnh (theo Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất: 443, tờ bản đồ số: 14, địa chỉ: thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD606205, Sổ vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa ngày 07/10/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0658/2022/HĐTD-CN ngày 28/7/2022, Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022 và Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022, được ký kết giữa OCB với ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ.

Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 0658/2022/HĐTD-CN ngày 28/7/2022, Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022 và Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022 tính đến ngày 22/9/2025 là 498.628.192 đồng, trong đó: Nợ gốc: 436.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.502.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.525.192 đồng.

Nay đại diện cho Ngân hàng TMCP P, ông Nguyễn Phúc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ trả ngay cho Ngân hàng TMCP P số tiền 498.627.704 đồng, trong đó: Nợ gốc : 436.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.502.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.525.192 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 23/9/2025 cho đến ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp ông L và bà Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0658/2022/BĐ ngày 28/7/2022, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật.

*Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Lưu Hoàng L trình bày: Vào ngày 28/7/2022, vợ chồng ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP P. Theo khế ước nhận nợ ngày 18/8/2022 Ngân hàng đã giải*

ngân 300.000.000 đồng và theo khế ước nhận nợ ngày 27/8/2022 Ngân hàng đã tiếp tục giải ngân 200.000.000 đồng. Để đảm bảo cho các khoản vay, ông L đã thế chấp thửa đất số 443 tờ bản đồ số 14 thuộc thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm (Nay là thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa) đứng tên ông L. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông L đã không trả được nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận. Ông L xác nhận còn nợ gốc và lãi phát sinh như đại diện Ngân hàng TMCP P trình bày nhưng hiện nay vợ chồng ông mất khả năng trả nợ nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để trả nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Đặng Thị Phương Đ không có mặt nên không xác định được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P; bị đơn ông Lưu Hoàng L đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Đặng Thị Phương Đ không chấp hành nghĩa vụ của mình, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP P 498.627.704 đồng, trong đó: Nợ gốc: 436.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.502.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.525.192 đồng. Sau khi ông L, bà Đ thanh toán xong nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP P phải trả lãi cho ông Lưu Hoàng L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD606205, số vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2021. Trường hợp ông L, bà Đ không thanh toán được khoản tiền trên cho Ngân hàng TMCP P thì tài sản thế chấp được xử lý theo các cam kết của hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản đã thế chấp. Ông L, bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP Phương Đông khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Hoàng L, bà Đặng Thị Phương Đ phải trả nợ gốc, lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa) đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Đặng Thị Phương Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn, bị đơn ông Lưu Hoàng L đều thừa nhận, ngày 28/7/2022, giữa Ngân hàng TMCP P và ông Lưu Hoàng L, bà Đặng Thị Phương Đ ký kết Hợp đồng tín dụng số 0658/2022/HĐTD-CN vay số tiền 500.000.000 đồng và đã giải ngân theo Khế ước nhận nợ - Khách hàng sau:

- Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022: Số tiền vay 300.000.000 (Bằng chữ: ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất có điều chỉnh (theo Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022: Số tiền vay: 200.000.000 (Bằng chữ: hai trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh thóc, gạo; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay: 12%/năm, lãi suất có điều chỉnh (theo Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022); Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông L, bà Đ và Ngân hàng TMCP P giao kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, thỏa thuận mà các bên đã ký kết có giá trị pháp lý.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L, bà Đ đã không trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng. Số dư nợ tính đến ngày 22/9/2025 ông L, bà Đ còn nợ của Ngân hàng TMCP P là 498.627.704 đồng, trong đó: Nợ gốc : 436.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.502.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.525.192 đồng.

Như vậy, ông L, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Các khoản gốc và lãi đều không thanh toán đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận chung và khế ước đã ký kết giữa hai bên. Do đó, Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông L, bà Đ thanh toán số tiền nợ bao gồm gốc, lãi phát sinh cũng như số tiền lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận giữa hai bên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét:

- Về khoản nợ gốc: Đến thời điểm hiện nay, ông L, bà Đ còn nợ Ngân hàng TMCP P 436.600.000 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông L, bà Đ trả ngay một lần 436.600.000 đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

- Về khoản lãi phát sinh tính đến ngày 22/9/2025: Lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào Bảng tính lãi khoản vay ngày 22/9/2025 thì lãi trong hạn là 1.502.512 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.525.192 đồng. Tổng số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/9/2025 là 62.027.704 đồng. Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông L, bà Đ trả ngay một lần là có căn cứ chấp nhận.

- Về khoản lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23/9/2025 đến khi thanh toán hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng TMCP P phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận các bên đã ký kết. Ông L, bà Đ phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

**[2.2] Về việc xử lý tài sản thế chấp:**

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 443, tờ bản đồ số: 14 tọa lạc tại thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD606205, số vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa ngày 07/10/2021 cấp cho ông Lưu Hoàng L.

Hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên có công chứng, tài sản thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý để thi hành. Do vậy, trường hợp ông Lưu Hoàng L không thanh toán được khoản tiền nợ cho Ngân hàng TMCP P thì tài sản thế chấp được xử lý theo các cam kết của hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Lưu Hoàng L, bà Đặng Thị Phương Đ thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại cho ông Lưu Hoàng L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD606205, số vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa ngày 07/10/2021.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Án phí bị đơn phải chịu tương ứng với số tiền 498.627.704 đồng, cụ thể như sau: 20.000.000 đồng +  $(98.627.704 \times 4\%) = 23.945.108$  đồng.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 295, Điều 299, Điều 323, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 498.627.704 đồng, trong đó: Nợ gốc: 436.600.000 đồng, Lãi trong hạn: 1.502.512 đồng, Lãi quá hạn: 60.525.192 đồng.

Đồng thời ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ số 0658.01/2022/KUNN-OCB-CN ngày 18/08/2022 và Khế ước nhận nợ số 0658.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 27/08/2022.

**2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

- Trường hợp ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại cho ông Lưu Hoàng L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD606205, sổ vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa ngày 07/10/2021.

- Trường hợp ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ không thanh toán được khoản tiền trên cho Ngân hàng TMCP P thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 443, tờ bản đồ số: 14 tọa lạc tại thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD606205, sổ vào sổ cấp GCN: CS05068 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa ngày 07/10/2021 cấp cho ông Lưu Hoàng L được xử lý theo các cam kết của hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản đã thế chấp.

**3. Về chi phí tố tụng:** Ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Buộc ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP P 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán chi phí tố tụng trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4. Về án phí:**

- Ông Lưu Hoàng L và bà Đặng Thị Phương Đ phải chịu 23.945.108 đồng đồng (*Hai mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm lẻ tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 11.065.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008069 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm (Nay thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

**Quy định chung:** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, bị đơn ông Lưu Hoàng L có mặt tại phiên tòa khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn bà Đặng Thị Phương Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoài Tâm**